Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

Mẫu số 3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TPHCM
BAN TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH, SINH VIÊN - KHÓA 2009
HỌC KỲ 2 NĂM 2010 - 2011

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
	LỚP KT09C1,2											
1	0900300008	Ngô Ngân	Anh	30	25	3	15				73	Khá
2	0900300016	Tạ Tú	Anh	30	25		15				70	Khá
3	0900300019	Trần Thị Phương	Anh	30	25	3	15				73	Khá
4	0900300015	Phan Trường Thế	Anh	30	25	20	15	10			100	Xuất sắc
5	0900300020	Phạm Thị Nguyệt	Ánh	30	25	5	15				75	Khá
6	0900300023	Nguyễn Thị Ngọc	Bằng	30	20		15				65	Trung bình khá
7	0900300042	Mai Thị Phương	Chi	30	25		15				70	Khá
8	0900300047	Trần Thị Cẩm	Chung	30	25	8	15				78	Khá
9	0900300048	Trần Vinh	Cơ								0	Kém
10	0900300059	Phạm Thị Tuyết	Đào	30	25		15				70	Khá
11	0900300055	Đỗ Thị Hồng	Đào	30	20		15				65	Trung bình khá
12	0900300076	Lê Thị Phương	Dung	30	25	8	15				78	Khá
13	0900300085	Tạ Thị	Dung	30	25	5	15				75	Khá
14	0900300078	Nguyễn Thị	Dung	30	20		15				65	Trung bình khá
15	0900300092	Hồ Minh	Duy	30	25		15				70	Khá
16	0900300103	Châu Hoàng	Giang								0	Kém
17	0900300126	Phan Hóa	Hận	30	25		15				70	Khá
18	0900300127	Huỳnh Thị Thanh	Hằng	30	25		15				70	Khá
19	0900300145	Trương Thị Mỹ	Hạnh	30	25		15				70	Khá

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
20	0900300147	Nguyễn Thị Hoa	Hậu	30	25	3	15				73	Khá
21	0900300163	Lê Thị Ngọc	Hoa	30	25		15				70	Khá
22	0900300172	Trần Thị	Hoài	30	25		15				70	Khá
23	0900300176	Phạm Thị Thanh	Hoàng	30	25	8	15				78	Khá
24	0900300204	Phan Thị Mai	Hương	30	25		15				70	Khá
25	0900300223	Ngô Tuấn	Kiệt	30	20		15				65	Trung bình khá
26	0900300232	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	30	25		15				70	Khá
27	0900300236	Nguyễn Thị Bảo	Lành	30	25		15				70	Khá
28	0900300239	Ngô Lê Thanh	Lệ	30	25		15				70	Khá
29	0900300251	Trần Thị Mỹ	Linh	30	25		15				70	Khá
30	0900300258	Lý Thị Anh	Loan	30	10		15				55	Trung bình
31	0900300260	Nguyễn Thị	Loan	30	15		15				60	Trung bình khá
32	0900300269	Dương Hữu	Lộc	30	25		15				70	Khá
33	0900300283	Nguyễn Trần	Lý	30	25		15				70	Khá
34	0900300286	Phạm Thị	Mai	30	25		15				70	Khá
35	0900300295	Nguyễn Văn	Minh	30	25	8	15				78	Khá
36	0900300297	Hồ Thị Kiều	My	30	25		15				70	Khá
37	0900300299	Mai Thị Huyền	My	30	25		15				70	Khá
38	0900300303	Nguyễn Tấn	Mỹ	30	25	8	15				78	Khá
39	0900300307	Huỳnh	Nga	30	25	11	15	10			91	Xuất sắc
40	0900300313	Bùi Thị Kim	Ngà	30	25		15				70	Khá
41	0900300327	Nguyễn Bích	Ngọc								0	Kém
42	0900300340	Nguyễn Thị	Nhài	30	25	5	15				75	Khá
43	0900300956	Trần Thị Cẩm	Nhung	30	20		15				65	Trung bình khá
44	0900300362	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	30	25		15				70	Khá
45	0900300371	Huỳnh Tấn	Phi	30	25	8	15				78	Khá

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
46	0900300378	Đào Thị Tuyết	Phương	30	25	8	15				78	Khá
47	0900300388	Nguyễn Thị Mai	Phương	30	25		15				70	Khá
48	0900300392	Phan Thị Thanh	Phương	30	25		15				70	Khá
49	0900300395	Vũ Uyên	Phương	30	25	8	15				78	Khá
50	0900300396	Bùi Thị Thái	Phượng	30	25		15				70	Khá
51	0900300400	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	30	25		15				70	Khá
52	0900300407	Đào Minh	Quân	30	10	3	15				58	Trung bình
53	0900300412	Nguyễn Thị Kim	Quy	30	25	8	15				78	Khá
54	0900300423	Phạm Thị Ngọc	Quyên	30	25		15				70	Khá
55	0900300428	Hoàng Ngọc	Sơn	30	25	3	15				73	Khá
56	0900300431	Nguyễn Ngọc	Sương	30	25		15				70	Khá
57	0900300438	Lưu Thị Minh	Tâm	30	25		15				70	Khá
58	0900300446	Võ Thị Thanh	Tâm	30	25		15				70	Khá
59	0900300467	Đỗ Thị Bích	Thảo	30	25		15				70	Khá
60	0900300469	Lưu Thị Phương	Thảo	30	25		15				70	Khá
61	0900300477	Nguyễn Thị Thu	Thảo	30	25		15				70	Khá
62	0900300483	Trần Ngọc Hiền	Thảo	30	25	3	15				73	Khá
63	0900300487	Trần Thị Thanh	Thảo	30	25	8	15				78	Khá
64	0900300489	Trịnh Thanh	Thảo	30	25	5	15				75	Khá
65	0900300476	Nguyễn Thị Thu	Thảo	30	20		15				65	Trung bình khá
66	0900300481	Phạm Thị Tuyết	Thảo	30	15		15				60	Trung bình khá
67	0900300493	Lê Trường	Thi	30	25	8	15				78	Khá
68	0900300495	Lê Thị	Thịnh	30	25	8	15				78	Khá
69	0900300509	Vũ Thị	Thu	30	25		15				70	Khá
70	0900300511	Nguyễn Đoàn Anh	Thư	30	25	5	15				75	Khá
71	0900300516	Nguyễn Thị Ngọc	Thuận	30	25	13	15				83	Tốt

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
72	0900300524	Lê Huỳnh Mỹ	Thùy	30	25		15				70	Khá
73	0900300529	Đỗ Thị Lệ	Thủy	30	25		15				70	Khá
74	0900300534	Nguyễn Thị Lệ	Thủy	30	25		15				70	Khá
75	0900300536	Phan Thị	Thủy	30	25		15				70	Khá
76	0900300539	Văn Thị Thanh	Thủy	30	25		15				70	Khá
77	0900300545	Lê Thị Thủy	Tiên	30	25	3	15				73	Khá
78	0900300547	Vũ Thị Thủy	Tiên	30	25		15				70	Khá
79	0900300561	Trần Thị Mai	Trâm	30	25		15				70	Khá
80	0900300567	Ngô Hoàng Bảo	Trân	30	25	8	15				78	Khá
81	0900300569	Bùi Thị Quỳnh	Trang	30	25	3	15				73	Khá
82	0900300572	Đặng Thị Thùy	Trang	30	25		15				70	Khá
83	0900300585	Nguyễn Hà Phương	Trang	30	25			15			70	Khá
84	0900300586	Nguyễn Thảo Hoài	Trang	30	25		15				70	Khá
85	0900300588	Nguyễn Thị Huyền	Trang	30	25		15				70	Khá
86	0900300591	Phạm Quỳnh	Trang	30	25		15				70	Khá
87	0900300592	Phạm Thị hoài	Trang	30	25	8	15				78	Khá
88	0900300576	Dương Thị Thùy	Trang	30	25	13	15				83	Tốt
89	0900300602	Nguyễn Hữu	Trí	30	25	8	15				78	Khá
90	0900300603	Nguyễn Minh	Trí	30	25	8	15				78	Khá
91	0900300606	Nguyễn Minh	Triệu	30	25	3	15				73	Khá
92	0900300615	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	30	20		15				65	Trung bình khá
93	0900300627	Kiều Quang Anh	Tuấn	30	10		15				55	Trung bình
94	0900300632	Lê Huy	Túc	30	15	5	15				65	Trung bình khá
95	0900300637	Nguyễn Thanh	Tùng								0	Kém
96	0900300638	Lâm Thị	Tuyến	30	25	16	15				86	Tốt
97	0900300663	Đỗ Thị Thùy	Vân	30	25		15				70	Khá

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
98	0900300673	Nguyễn Hà Bảo	Vi	30	25	3	15				73	Khá
99	0900300674	Nguyễn Thị Tường	Vi	30	25		15				70	Khá
100	0900300697	Thân Thị Thúy	Vi	30	25		15				70	Khá
101	0900300682	Trần Văn	Việt	30	25	3	15				73	Khá
102	0900300677	Lê Quốc	Việt	30	20		15				65	Trung bình khá
103	0900300681	Phạm Thị	Việt	30	20		15				65	Trung bình khá
104	0900300684	Trịnh Quốc	Vinh	30	25	3	15				73	Khá
105	0900300699	Mai Thị	Xuân	30	25		15				70	Khá
106	0900300706	Nguyễn Thị	Yến	30	25		15				70	Khá
	LỚP KT09C3											
1	0900300002	Nguyễn Bội Kim	Ái	30	15		15				60	Trung bình khá
2	0900300006	Lê Ngọc Trâm	Anh								0	Kém
3	0900300010	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	30	25	3	15				73	Khá
4	0900300365	Võ Đặng Hoàng	Anh	30	20		15				65	Trung bình khá
5	0900300022	Nguyễn Thị Kim	Bằng	30	25	5	15				75	Khá
6	0900300029	Lương Thái	Bình	30	25		15				70	Khá
7	0900300039	Tô Bảo	Chân	30	25	5	15				75	Khá
8	0900300044	Nguyễn Thị Kim	Chi	30	25	5	15				75	Khá
9	0900300046	Trần Thị Kim	Chi	30	25	13	15				83	Tốt
10	0900300058	Nguyễn Trần Thanh	Đào	30	25	6	15				76	Khá
11	0900300066	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	30	25	20	15	10			100	Xuất sắc
12	0900300082	Nguyễn Thị Thùy	Dung	30	25	8	15				78	Khá
13	0900300083	Nguyễn Thị Thùy	Dung	30	25	3	15				73	Khá
14	0900300086	Trần Ngọc	Dung	30	20		15				65	Trung bình khá
15	0900300494	Bùi Văn	Dũng	30	25		15				70	Khá
16	0900300108	Vũ Trường	Giang	30	15		15				60	Trung bình khá

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
17	0900300110	Nguyễn Thị	Giỏi	30	25	5	15				75	Khá
18	0900300118	Trần Thị Thu	Hà	30	20		15				65	Trung bình khá
19	0900300122	Nguyễn Nam	Hải	20	25		15				60	Trung bình khá
20	0900300143	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	30	25	3	15				73	Khá
21	0900300144	Nguyễn Việt Đổ	Hạnh	30	10		15				55	Trung bình
22	0900300146	Lê Thị Minh	Hảo	30	25	6	15				76	Khá
23	0900300154	Ngô Hoàng	Hiển	30	25		15				70	Khá
24	0900300157	Lê Trung	Hiếu	30	25	5	15				75	Khá
25	0900300167	Nguyễn Thị Kiều	Hoa	30	25	8	15				78	Khá
26	0900300169	Nguyễn Thị	Hòa	30	25		15				70	Khá
27	0900300180	Đào Thị Diễm	Hồng	30	25	5	15				75	Khá
28	0900300184	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	30	25	3	15				73	Khá
29	0900300202	Nguyễn Thị Thanh	Hương	30	25		15				70	Khá
30	0900300210	Lê Bình	Huyền	30	25	5	15				75	Khá
31	0900300218	Đỗ Minh	Khánh	30	25		15				70	Khá
32	0900300219	Đoàn Văn	Khánh	30	20		15				65	Trung bình khá
33	0900300231	Nguyễn Thị	Lan	30	25		15				70	Khá
34	0900300245	Mai Thị Tuyết	Liễu	30	15		15				60	Trung bình khá
35	0900300266	Trần Thị Kim	Loan	30	25		15				70	Khá
36	0900300268	Đào Thuận	Lộc	30	20		15				65	Trung bình khá
37	0900300275	Lâm Thị	Long	30	25	6	15				76	Khá
38	0900300279	Trần Quang	Luân	30	25		15				70	Khá
39	0900300288	Đặng Thúy	Mẫn	30	25		15				70	Khá
40	0900300293	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	30	25	5	15				75	Khá
41	0900300324	Lê Thị Khánh	Ngọc	30	25	20	15				90	Xuất sắc
42	0900300336	Nguyễn Thị	Nguyệt	30	25		15				70	Khá

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
43	0900300343	Nguyễn Thị	Nhanh	30	25	3	15				73	Khá
44	0900300360	Hoàng Thị Kiều	Oanh	30	15	5	15				65	Trung bình khá
45	0900300394	Vũ Thị	Phương	30	25	8	15				78	Khá
46	0900300380	Đinh Thị Mai	Phương	30	5	5	15				55	Trung bình
47	0900300405	Vương Tuyết	Phượng	30	25		15				70	Khá
48	0800300334	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	30	25		15				70	Khá
49	0900300424	Trần Thị	Quyên	30	25	8	15				78	Khá
50	0900300437	Lê Thị Minh	Tâm	30	25		15				70	Khá
51	0900300447	Vũ Đào Linh	Tâm	30	25	3	15				73	Khá
52	0900300736	Nguyễn Thị Phương	Tâm	30	25	8	15				78	Khá
53	0900300449	Phạm Thị	Thà	30	25	5	15				75	Khá
54	0900300485	Trần Thị	Thảo	30	25	8	15				78	Khá
55	0900300502	Lý Kim	Thơm	30	25	8	15				78	Khá
56	0900300518	Đinh Thị	Thương	30	25	5	15				75	Khá
57	0900300522	Ngô Thị Ngọc	Thúy	30	25		15				70	Khá
58	0900300525	Nguyễn Kim	Thùy	30	25	5	15				75	Khá
59	0900300533	Nguyễn Minh	Thủy	30	25		15				70	Khá
60	0900300538	Trần Thị Kim	Thủy	30	25		15				70	Khá
61	0900300540	Mai Thị Phương	Thuyn	30	15		15				60	Trung bình khá
62	0900300543	Lâm Thị Mỹ	Tiên	30	25	3	15				73	Khá
63	0900300556	Trần Văn	Trà	30	25		15				70	Khá
64	0900300558	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	30	25		15				70	Khá
65	0900300559	Phan Thị Bích	Trâm	30	25	6	15				76	Khá
66	0900300566	Mai Thị Thanh	Trân	30	25	5	15				75	Khá
67	0900300564	Hứa Thị Mỹ	Trân	30	15		15				60	Trung bình khá
68	0900300579	Lê Thị	Trang	30	25	6	15				76	Khá

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
69	0900300587	Nguyễn Thị Diệu	Trang	30	25	3	15				73	Khá
70	0900300596	Trần Thị Minh	Trang	30	20	6	15				71	Khá
71	0900300599	Trần Thị Vân	Trang	30	15		15				60	Trung bình khá
72	0900300607	Bùi Thị Diễm	Trinh	30	25	3	15				73	Khá
73	0900300626	Hoàng Minh	Tuấn	30	25	5	15				75	Khá
74	0900300643	Phạm Thị Thanh	Tuyền	30	25		15				70	Khá
75	0900300652	Huỳnh Như	Tuyết	30	25		15				70	Khá
76	0900300658	Lê Thị Phương	Uyên	30	20	6	15				71	Khá
77	0900300709	Nguyễn Thị Thu	Yến	30	25	8	15				78	Khá
	LỚP KT09C4											
1	0900300012	Nguyễn Thị Trâm	Anh	30	25		15				70	Khá
2	0900300043	Nguyễn Linh	Chi	30	25		15				70	Khá
3	0900300049	Vũ Tiến	Cường	30	20		15				65	Trung bình khá
4	0900300056	Khương Thị	Đào								0	Kém
5	0900300063	Nguyễn Thị	Đẹp	30	25	13	15				83	Tốt
6	0900300102	Bùi Thị Ngân	Giang	30	20	5	15				70	Khá
7	0900300105	Lâm Thị Thùy	Giang	30	25		15				70	Khá
8	0900300109	Lê Thị	Giáp	30	15		15				60	Trung bình khá
9	0900300120	Võ Thị Ngân	Hà	30	25	8	15				78	Khá
10	0900300131	Phạm Thị Thúy	Hằng	30	25	8	15				78	Khá
11	0900300132	Phan Thanh	Hằng	30	25		15				70	Khá
12	0900300134	Phan Thúy	Hằng	30	25		15				70	Khá
13	0900300155	Trần Đình	Hiệp	30	25	5	15				75	Khá
14	0900300158	Nguyễn Bảo	Hiếu	30	25	3	15	10			83	Tốt
15	0900300170	Nguyễn Thị	Hòa	30	25		15				70	Khá
16	0900300175	Nguyễn Thị Bích	Hoàng	30	25	5	15				75	Khá

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
17	0900300179	Trần Thị	Hồi	30	25		15				70	Khá
18	0900300190	Bùi Thị	Huệ	30	25	8	15				78	Khá
19	0900300191	Phan Thị	Huệ	30	25		15				70	Khá
20	0900300235	Nguyễn Duy	Lân	30	20	5	15				70	Khá
21	0900300252	Trần Thị Thùy	Linh	30	25	3	15				73	Khá
22	0900300249	Phan Chí	Linh	30	25	8	15				78	Khá
23	0900300264	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	30	25		15				70	Khá
24	0900300262	Nguyễn Thị Kim	Loan	30	25	8	15				78	Khá
25	0900300257	Lâm Thị Mỹ	Loan	30	25	8	15	10			88	Tốt
26	0900300263	Nguyễn Thị Mỹ	Loan	30	10		15				55	Trung bình
27	0900300280	Bùi Nữ Ly	Ly	30	25		15				70	Khá
28	0900300284	Tô Thị	Lý	30	25		15				70	Khá
29	0900300287	Phạm Thị	Mai	30	25	8	15				78	Khá
30	0900300289	Trần Thục	Mãnh	30	25		15				70	Khá
31	0900300308	Huỳnh Thị	Nga	30	25	5	15				75	Khá
32	0900300310	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	30	25	3	15				73	Khá
33	0900300311	Nguyễn Thúy	Nga	30	25	5	15				75	Khá
34	0900300312	Phạm Thị Huỳnh	Nga	30	20		15				65	Trung bình khá
35	0900300314	Bùi Thị Thiên	Ngân	30	25		15				70	Khá
36	0900300315	Đoàn Thị Mỹ	Ngân	30	20		15				65	Trung bình khá
37	0900300335	Kiều Thị Như	Nguyệt	30	10	8	15				63	Trung bình khá
38	0900300345	Nguyễn Thị Yến	Nhi	30	25		15				70	Khá
39	0900300356	Phạm Thị Ngọc	Nhung	30	25		15				70	Khá
40	0900300359	Trần Kha	Ny	30	25		15				70	Khá
41	0900300377	Hoàng Thị Hồng	Phụng	30	25		15				70	Khá
42	0900300383	Lý Trần	Phương								0	Kém

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
43	0900300385	Nguyễn Khánh	Phương	30	25	3	15				73	Khá
44	0900300381	La Thị Thu	Phương	30	15		15				60	Trung bình khá
45	0900300401	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	30	25	5	15				75	Khá
46	0900300406	Bạch Chiêu	Quân								0	Kém
47	0900300406	Bạch Chiêu	Quân	30	25		15				70	Khá
48	0900300414	Lê Thị Xuân	Quý	30	25		15				70	Khá
49	0900300418	Hoàng Nguyễn Thu	Quyên	30	20	8	15				73	Khá
50	0900300420	Mai Thị Lệ	Quyên	30	25	5	15				75	Khá
51	0900300419	Huỳnh Kim	Quyên	30	20		15				65	Trung bình khá
52	0900300430	Nguyễn Thị Kim	Sơn	30	25	5	15				75	Khá
53	0900300442	Phan Thị Ngọc	Tâm	30	25	5	15				75	Khá
54	0900300455	Nguyễn Thị Kim	Thanh	30	20		15				65	Trung bình khá
55	0900300463	Nguyễn Thị Như	Thao	30	15	3	15				63	Trung bình khá
56	0900300475	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	30	25		15				70	Khá
57	0900300479	Phạm Bình Phương	Thảo	30	25		15				70	Khá
58	0900300722	Lương Tuấn	Thiệp	30	25	5	15				75	Khá
59	0900300499	Phạm Quỳnh	Thơ	30	25		15				70	Khá
60	0900300513	Trần Anh	Thư	30	25	5	15				75	Khá
61	0900300520	Nguyễn Thị Hoài	Thương	30	25	8	15				78	Khá
62	0900300527	Đặng Thị Thanh	Thủy	30	20	5	15				70	Khá
63	0900300530	Lại Thị	Thủy	30	25		15				70	Khá
64	0900300546	Nguyễn Thị Thủy	Tĩn	30	25	3	15				73	Khá
65	0900300562	Trầm Thị Thanh	Trâm	30	25	5	15				75	Khá
66	0900300570	Đặng Thị Kim	Trang	30	25	6	15				76	Khá
67	0900300574	Đinh Thị	Trang	30	25	8	15				78	Khá
68	0900300584	Ngô Thị Huyền	Trang	30	25		15				70	Khá

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
69	0900300598	Trần Thị Thảo	Trang	30	25	3	15				73	Khá
70	0900300582	Lê Thị Thanh	Trang	30	15	8	15				68	Trung bình khá
71	0900300589	Nguyễn Thị Minh	Trang	30	15	3	15				63	Trung bình khá
72	0900300612	Vũ Ái	Trinh	30	25	5	15				75	Khá
73	0900300609	Nguyễn Tú	Trinh	30	20	5	15				70	Khá
74	0900300614	Nguyễn Thị Phương	Trúc	30	25		15				70	Khá
75	0900300617	Đoàn Thanh	Trung	30	25	3	15				73	Khá
76	0900300620	Đỗ Xuân	Trường	30	25		15				70	Khá
77	0900300655	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	30	25	3	15				73	Khá
78	0900300661	Nguyễn Thị Hoàng	Uyên	30	25		15				70	Khá
79	0900300664	Lý Nguyệt	Vân	30	25		15				70	Khá
80	0900300688	Trúc Quốc	Vương								0	Kém
81	0900300695	Nguyễn Thị Thảo	Vy	30	25	5	15				75	Khá
82	0900300696	Nguyễn Thụy Thúy	Vy	30	25	5	15				75	Khá
83	0900300702	Phạm Thị Thanh	Xuyên	30	25	8	15				78	Khá
	LỚP KT09C5											
1	0900300011	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	30	15	3	15				63	Trung bình khá
2	0900300021	Nguyễn Thị Hải	Âu	30	25	3	15				73	Khá
3	0900300036	Lương Thị Minh	Châu	30	25	3	15				73	Khá
4	0900300037	Ngô Điền Bảo	Châu	30	25	3	15				73	Khá
5	0900300038	Nguyễn Thị Minh	Châu	30	25	3	15				73	Khá
6	0900300040	Trần Thụy Minh	Châu	30	25	6	15				76	Khá
7	0900300064	Nguyễn Thị	Đẹp	30	25	6	15				76	Khá
8	0900300084	Phan Thị Anh	Dung	30	25	3	15				73	Khá
9	0900300093	Nguyễn Ngọc Tường	Duy	30	20	3	15				68	Trung bình khá
10	0900300114	Nguyễn Thị	Hà	30	25	6	15				76	Khá

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
11	0900300130	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	30	10	6	15	10			71	Khá
12	0900300128	Lê Thị	Hằng	30	15	3	15				63	Trung bình khá
13	0900300129	Lê Thị	Hằng	30	15	3	15				63	Trung bình khá
14	0900300142	Nguyễn Thị	Hạnh	30	25	6	15				76	Khá
15	0900300138	Lê Thị	Hạnh	30	20	3	15				68	Trung bình khá
16	0900300718	Vũ Thị	Hiền	30	15	3	15				63	Trung bình khá
17	0900300160	Nguyễn Thị Mạnh	Hiếu	30	15	11	15				71	Khá
18	0900300164	Lê Thị Ngọc	Hoa	30	25	6	15				76	Khá
19	0900300171	Nông Minh	Hòa	30	25	3	15				73	Khá
20	0900300173	Trần Nguyễn Thị	Hoan	30	15	3	15				63	Trung bình khá
21	0900300178	Trần Ngọc Mỹ	Hoàng	30	25	3	15				73	Khá
22	0900300196	Nguyễn Văn	Hùng								0	Kém
23	0900300200	Lê Thị Nguyên	Hương	30	15	3	15				63	Trung bình khá
24	0900300208	Trần Huỳnh Quốc	Huy	30	25	3	15				73	Khá
25	0900300216	Nguyễn Ông Thị Diệp	Khanh	30	25	3	15				73	Khá
26	0900300242	Nguyễn Thị Trúc	Liên	30	25	6	15				76	Khá
27	0900300244	Trần Thị Kim	Liên	30	25	3	15				73	Khá
28	0900300267	Võ Thị Hồng	Loan	30	25	6	15				76	Khá
29	0900300309	Nguyễn Phùng Tuyết	Nga	30	25	6	15				76	Khá
30	0900300316	Huỳnh Trúc	Ngân	30	25	3	15				73	Khá
31	0900300322	Trần Thủy	Ngân	30	25	3	15				73	Khá
32	0900300318	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	30	20	3	15				68	Trung bình khá
33	0900300379	Đinh Lê Yến	Phương	30	25	6	15				76	Khá
34	0900300389	Nguyễn Thị Mai	Phương	30	25	6	15				76	Khá
35	0900300391	Phan Lê Diệu	Phương	30	25	3	15				73	Khá
36	0900300384	Nguyễn Hoàng Như	Phương	30	15	3	15				63	Trung bình khá

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
37	0900300410	Trịnh Nguyễn Ngọc	Quế	30	15	6	15				66	Trung bình khá
38	0900300421	Ngô Kiều	Quyên	30	25	6	15				76	Khá
39	0900300725	Nguyễn Thị	Quyên	30	25	3	15				73	Khá
40	0900300425	Đoàn Thị Kim	Sang	30	25	3	15				73	Khá
41	0900300436	Lê Ngọc Ái	Tâm	30	25	3	15				73	Khá
42	0900300441	Nguyễn Vũ Thanh	Tâm	30	25	3	15				73	Khá
43	0900300465	Chung Thị Thu	Thảo	30	25	3	15				73	Khá
44	0900300478	Nguyễn Thị Thu	Thảo	30	25	6	15				76	Khá
45	0900300490	Trịnh Thanh	Thảo	30	15	3	15				63	Trung bình khá
46	0900300496	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Thịnh	30	25	3	15				73	Khá
47	0900300512	Nguyễn Thị Anh	Thư	30	15	3	15				63	Trung bình khá
48	0900300515	Nguyễn Thị Bích	Thuận	30	25	6	15				76	Khá
49	0900300521	Thái Thị	Thương	30	15	11	15				71	Khá
50	0900300728	Dương Minh	Thúy	30	15	3	15				63	Trung bình khá
51	0900300738	Nguyễn Thị Thu	Thủy	30	20	11	15				76	Khá
52	0900300541	Lý Giang	Thy	30	25	6	15				76	Khá
53	0900300548	Vương Thị Mỹ	Tiên	30	25	6	15				76	Khá
54	0900300581	Lê Thị Phương	Trang	30	15	3	15				63	Trung bình khá
55	0900300594	Phan Thùy	Trang	30	15	3	15				63	Trung bình khá
56	0900300595	Thái Thị Huỳnh	Trang	30	15	3	15				63	Trung bình khá
57	0900300616	Phạm Thị Thanh	Trúc	30	25	3	15				73	Khá
58	0900300623	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	30	25	3	15				73	Khá
59	0900300630	Nguyễn Thanh	Tuấn	30	25	3	15				73	Khá
60	0900300634	Liên Thanh	Tùng	30	25	11	15	10			91	Xuất sắc
61	0900300642	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	30	25	6	15				76	Khá
62	0900300653	Nguyễn Ngọc	Tuyết	30	25	3	15				73	Khá

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
63	0900300656	Phạm Thụy Ánh	Tuyết	30	25	3	15				73	Khá
64	0900300657	Quan Thị Bạch	Tuyết	30	25	6	15				76	Khá
65	0900300669	Từ Thị Thanh	Vân	30	25	6	15				76	Khá
66	0900300686	Dương Hoàng	Vũ	30	20	3	15				68	Trung bình khá
67	0900300701	Nguyễn Thị Mỹ	Xuyên	30	15	3	15				63	Trung bình khá
68	0900300703	Ngô Thị Như	Ý	30	15	3	15				63	Trung bình khá
	LỚP KT09C6											
1	0900300009	Ngụy Đình Phương Hoàng	Anh	30	25		15				70	Khá
2	0900300026	Lê Ngọc	Bích	30	25	8	15				78	Khá
3	0900300035	Lê Thị Thanh	Châu	30	25	8	15				78	Khá
4	0900300060	Trần Thị Xuân	Đào	30	25	5	15				75	Khá
5	0900300062	Hoàng Tiến	Đạt	30	20	8	15	10			83	Tốt
6	0900300072	Vỏ Thị	Diệu	30	25		15				70	Khá
7	0900300079	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	30	25	8	15				78	Khá
8	0900300094	Trần Cao	Duy	30	25	8	15				78	Khá
9	0900300111	Hồ Thị Như	Hà	30	25	8	15				78	Khá
10	0900300133	Phan Thị Thu	Hằng	30	25	8	15				78	Khá
11	0900300139	Nguyễn Cao	Hạnh								0	Kém
12	0900300139	Nguyễn Cao	Hạnh	30	25	8	15				78	Khá
13	0900300162	Phạm Bá	Hộ	30	10	8	15				63	Trung bình khá
14	0900300189	Trần thị	Huế	30	15	8	15				68	Trung bình khá
15	0900300193	Huỳnh Ghết	Hui	30	25	8	15				78	Khá
16	0900300195	Huỳnh Quốc	Hùng								0	Kém
17	0900300207	Nguyễn Quang	Huy	30	25		15				70	Khá
18	0900300265	Phan Thị	Loan	30	25	8	15				78	Khá
19	0900300271	Nguyễn Hoàng	Lộc	30	25	8	15				78	Khá

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
20	0900300276	Nguyễn Thanh	Long	30	10		15				55	Trung bình
21	0900300292	Trương Tiểu	Mi	30	25	8	15				78	Khá
22	0900300326	Ngô Xiết	Ngọc	30	25	5	15				75	Khá
23	0900300330	Trần Thị Như	Ngọc	30	25	3	15				73	Khá
24	0900300338	Nguyễn Thị Kiều	Nguyệt	30	25	5	15				75	Khá
25	0900300347	Võ Thị Hồng	Nhi	30	25	8	15				78	Khá
26	0900300348	Phan Thị	Nhiễn	30	25	8	15				78	Khá
27	0900300353	Lâm Hồng	Nhung	30	25	8	15				78	Khá
28	0900300358	Trịnh Thị Tuyết	Nhung	30	25	8	15				78	Khá
29	0900300355	Lê Thị Cẩm	Nhung	30	15	5	15				65	Trung bình khá
30	0900300363	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	30	25	8	15				78	Khá
31	0900300361	Mai Thị Kim	Oanh	30	15	8	15				68	Trung bình khá
32	0900300369	Lê Thành	Phát	30	25	8	15				78	Khá
33	0900300376	Vũ Thị	Phúc	30	15	8	15				68	Trung bình khá
34	0900300398	Lý Thị	Phượng	30	25	8	15				78	Khá
35	0900300402	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	30	25	8	15				78	Khá
36	0900300409	Nguyễn Trương Nhật	Quang	30	25	8	15				78	Khá
37	0900300413	Huỳnh Thị Ngọc	Quý	30	25	8	15				78	Khá
38	0900300429	Lê Thanh	Sơn	30	20		15				65	Trung bình khá
39	0900300445	Trần Thuận Minh	Tâm	30	25	8	15				78	Khá
40	0900300471	Nguyễn Huỳnh Thu	Thảo	30	25	8	15				78	Khá
41	0900300472	Nguyễn Thị	Thảo	30	25	8	15				78	Khá
42	0900300473	Nguyễn Thị Miên	Thảo	30	25	8	15				78	Khá
43	0900300508	Trần Thị	Thu	30	20	8	15				73	Khá
44	0900300517	Trần Thanh	Thuận	30	25	8	15				78	Khá
45	0900300523	Trần Thị Mộng	Thúy	30	25	8	15				78	Khá

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
46	0900300532	Lê Thị Thanh	Thủy	30	25		15				70	Khá
47	0900300542	Dương Trần Thủy	Tiên	30	25	5	15				75	Khá
48	0900300560	Trần Ngọc	Trâm	30	15	8	15				68	Trung bình khá
49	0900300580	Lê Thị	Trang	30	20	5	15				70	Khá
50	0900300600	Trương Thị Thùy	Trang	30	25	5	15				75	Khá
51	0900300604	Lê Thị Mộng	Triều	30	25	8	15				78	Khá
52	0900300608	Bùi Thị Tú	Trinh	30	25	8	15				78	Khá
53	0900300622	Trần Minh	Truyền	30	25	8	15				78	Khá
54	0900300635	Ngô Minh	Tùng	30	25	8	15				78	Khá
55	0900300654	Nguyễn Thị	Tuyết	30	25	8	15				78	Khá
56	0900300659	Ngô Thục	Uyên	30	25	5	15				75	Khá
57	0900300660	Nguyễn Lê Bảo	Uyên	30	15	8	15				68	Trung bình khá
58	0900300665	Nguyễn Thị Bích	Vân	30	25	8	15				78	Khá
59	0900300690	Đào Thụy Trúc	Vy	30	20	8	15				73	Khá
60	0900300692	Nguyễn Lê Thùy	Vy	30	25	5	15				75	Khá
61	0900300710	Nguyễn Thùy Phương	Yến	30	25	5	15				75	Khá
62	0900300708	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	30	15	8	15				68	Trung bình khá
	LỚP TH09C1											
1	0900100004	Võ Hoàng	Ân	30	20	6	15				71	Khá
2	0900100007	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh	30	25	20	15	10			100	Xuất sắc
3	0900100011	Trần Kim	Bình	30	25	3	15				73	Khá
4	0900100012	Lê Đắc	Chí								0	Kém
5	0900100019	Nguyễn Văn	Đề	30	25	3	15				73	Khá
6	0900100020	Hán Minh	Đoàn	30	25	6	15				76	Khá
7	0900100021	Dương Vi	Đức	30	20	3	15				68	Trung bình khá
8	0900100029	Đỗ Thanh	Duy	30	25	5	15				75	Khá

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
9	0900100031	Nguyễn Tuấn	Duy	30	25	3	15				73	Khá
10	0900100035	Võ Duy	Hải	30	25	3	15				73	Khá
11	0900100041	Trần Duy	Hòa								0	Kém
12	0900100044	Lê Vĩnh	Hội	30	25	3	15				73	Khá
13	0900100045	Huỳnh Minh	Hùng								0	Kém
14	0900100161	Dương Việt	Hưng	30	25	6	15				76	Khá
15	0900100049	Võ Văn	Huy	30	25	6	15				76	Khá
16	0900100051	Lê Nguyên	Khang								0	Kém
17	0900100057	Phùng Thị Hồng	Loan	30	25	6	15				76	Khá
18	0900100058	Nguyễn Huy	Lộc	30	20		15				65	Trung bình khá
19	0900100060	Nguyễn Thanh	Long								0	Kém
20	0900100063	Phan Minh	Mẫn								0	Kém
21	0900100066	Phan Công	Minh	30	25	6	15		10		86	Tốt
22	0900100072	Nguyễn Trấn Đức	Nghi	30	25	3	15				73	Khá
23	0900100074	Trần Đại	Nghĩa								0	Kém
24	0900100078	Phan Thành	Như	30	25		15				70	Khá
25	0900100079	Dương Minh	Nhựt	30	25	6	15				76	Khá
26	0900100081	Phạm Tấn	Phát	30	25	6	15				76	Khá
27	0900100085	Nguyễn Lê Hoàng	Phong								0	Kém
28	0900100086	Phạm Thanh	Phong								0	Kém
29	0900100088	Phạm Thanh	Phong	30	25	6	15				76	Khá
30	0900100090	Nguyễn Hoàng	Phương	30	25	6	15				76	Khá
31	0900100095	Mao Hồng	Quân								0	Kém
32	0900100095	Mao Hồng	Quân	30	20	6	15				71	Khá
33	0900100098	Nguyễn Vương	Quyền	30	25	6	15				76	Khá
34	0900100104	Bùi Hữu	Sự	30	25	6	15				76	Khá

Generated by Foxit PDF Creator © Foxit Software
http://www.foxitsoftware.com For evaluation only.

STT	MSHS	HỌ	TÊN	Điểm đánh giá của lớp						Điểm thưởng	Tổng cộng	Xếp loại
				Điều 1	Điều 2	Điều 3	Điều 4	Điều 5	Điều 6			
35	0900100106	Nguyễn	Tài	30	20	6	15				71	Khá
36	0900100108	Từ Bửu	Thạch								0	Kém
37	0900100109	Nguyễn Văn	Thái								0	Kém
38	0900100110	Nguyễn Văn	Thắm	30	25	6	15				76	Khá
39	0900100112	Nguyễn Văn	Thắng	30	25		15				70	Khá
40	0900100114	Trần Quốc	Thanh								0	Kém
41	0900100113	Trần Lê Phương	Thanh	30	20	3	15				68	Trung bình khá
42	0900100116	Nguyễn Trường	Thọ								0	Kém
43	0900100118	An Ngọc Bích	Thuận								0	Kém
44	0900100122	Võ Tiên	Tiến	30	25	6	15				76	Khá
45	0900100129	trần Minh	Trí	30	20	6	15				71	Khá
46	0900100134	Nguyễn Hồ Thế	Trung								0	Kém
47	0900100137	Phan Quốc	Trung	30	25	3	15				73	Khá
48	0900100140	Phạm Nhựt	Trường	30	25		15				70	Khá
49	0900100141	Nguyễn Đình	Tú								0	Kém
50	0900100146	Nguyễn Minh	Tuấn	30	25	3	15				73	Khá
51	0900100147	Phan Đức	Tuế	30	25		15				70	Khá
52	0900100148	Cao Thanh	Tùng								0	Kém
53	0900100149	Trần Ngọc	Tưởng	30	20	6	15				71	Khá
54	0900100151	Huỳnh Phúc Kim	Tuyến	30	25	3	15				73	Khá
55	0900100155	Lê Đình	Vũ								0	Kém
56	0900100160	Nguyễn Hoàng Quốc	Vương	30	25	6	15				76	Khá